

Biểu số: 0502.D.UBCK.QG

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính*

Thời hạn báo cáo:

Báo cáo ngày: Trước 14h ngày hôm sau

Đơn vị báo cáo:
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Ngày tháng năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Chỉ số VN - INDEX (cuối ngày)	Điểm	
2	Chỉ số VN30	Điểm	
3	Chỉ số VNX AllShare	Điểm	
4	Giá trị chứng khoán giao dịch toàn thị trường	VND	
4.1	Cổ phiếu		
4.2	Trái phiếu		
4.3	Chứng chỉ quỹ		
4.4	ETF		
4.5	Chứng quyền có bảo đảm (CW)		
5	Khối lượng chứng khoán giao dịch toàn thị trường	Chứng khoán	
5.1	Cổ phiếu		
5.2	Trái phiếu		
5.3	Chứng chỉ quỹ		
5.4	ETF		
5.5	CW		
6	Tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu	VND	

6.1	Cổ phiếu niêm yết		
6.2	Vốn hóa thị trường theo phân ngành (theo chuẩn phân ngành GICS)		
a	Năng lượng		
b	Nguyên vật liệu		
c	Công nghiệp		
d	Hàng tiêu dùng không thiết yếu		
c	Hàng tiêu dùng thiết yếu		
g	Chăm sóc sức khỏe		
h	Tài chính		
i	Công nghệ thông tin		
k	Dịch vụ viễn thông		
l	Dịch vụ tiện ích		
m	Bất động sản		
7	Giao dịch khớp lệnh		
7.1	Khối lượng giao dịch	Chứng khoán	
a	Cổ phiếu		
b	Trái phiếu		
c	Chứng chỉ quỹ đầu tư		
d	ETF		
c	CW		
7.2	Giá trị giao dịch	VND	
a	Cổ phiếu		
b	Trái phiếu		
c	Chứng chỉ quỹ đầu tư		
d	ETF		
e	CW		
8	Giao dịch thỏa thuận		

8.1	<i>Khối lượng giao dịch</i>	<i>Chứng khoán</i>	
a	Cổ phiếu		
b	Trái phiếu		
c	Chứng chỉ quỹ đầu tư		
d	ETF		
e	CW		
8.2	<i>Giá trị giao dịch</i>	<i>VND</i>	
a	Cổ phiếu		
b	Trái phiếu		
c	Chứng chỉ quỹ đầu tư		
d	ETF		
e	CW		
9	<i>Giao dịch cổ phiếu quỹ</i>		
9.1	<i>Khối lượng giao dịch</i>	<i>Chứng khoán</i>	
9.2	<i>Giá trị giao dịch</i>	<i>VND</i>	
10	<i>Giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài</i>		
10.1	<i>Giao dịch khớp lệnh (GDNĐTNN)</i>		
a	<i>GDNĐTNN cổ phiếu niêm yết</i>		
	Khối lượng giao dịch có phiếu niêm yết		
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch cổ phiếu niêm yết (VND)		
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
b	<i>GDNĐTNN chứng chỉ quỹ</i>		
	Khối lượng giao dịch Chứng chỉ quỹ		
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		

	Giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ (VND)		
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
c	<i>GDNĐTNN ETF</i>		
	Khối lượng giao dịch ETF		
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch ETF (VND)		
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
d	<i>GDN&TNNCW</i>		
	Khối lượng giao dịch CW		
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch CW (VND)		
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
10.2	Giao dịch thỏa thuận (GDNĐTNN)		
a	<i>GDNĐTNN cổ phiếu niêm yết</i>		
	Khối lượng giao dịch cổ phiếu niêm yết	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch cổ phiếu niêm yết	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
b	<i>GDNĐTNN chứng chỉ quỹ</i>		
	Khối lượng giao dịch Chứng chỉ quỹ	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		

	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
c	<i>GDNDTNN ETF</i>		
	Khối lượng giao dịch ETF	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch ETF	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
d	GDNDTNNCW		
	Khối lượng giao dịch CW	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch CW	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
10.3	GDNDTNN trái phiếu		
	Khối lượng giao dịch trái phiếu	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch trái phiếu	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN
VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 0502.D.UBCK.QG: Tình hình giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tình hình giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính:

- + Chỉ số chứng khoán là số tương đối biểu hiện (bằng điểm), bằng sự quan hệ so sánh giữa giá cổ phiếu bình quân kỳ nghiên cứu (hiện tại) với giá bình quân kỳ gốc đã chọn (thường coi là 100 hoặc 1000).
- + Chỉ số chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền của giá chứng khoán với quyền số là khối lượng chứng khoán niêm yết tại thời kỳ tính toán.
- + Giá trị vốn hoá thị trường cổ phiếu là tổng giá trị của cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường tính theo giá thị trường tại thời điểm quy định, được tính bằng tổng các tích giữa khối lượng cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch với giá cổ phiếu giao dịch tại một thời điểm xác định.

2. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo lĩnh vực Chứng khoán.

3. Cách ghi biểu:

Cột 1: Ghi số thứ tự chỉ tiêu

Cột 2: Ghi tên chỉ tiêu

Cột 3: Ghi đơn vị tính

Cột 4: Ghi giá trị tương ứng với các dòng của cột 2.